

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Số: 04/2018/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 30 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số nội dung về quy hoạch, xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 08/TTr-SXD ngày 15 tháng 3 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về quy hoạch, xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2018.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lại Thanh Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Một số nội dung về quy hoạch, xây dựng, quản lý,
sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND
ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số nội dung về quy hoạch, xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang (*trừ nghĩa trang liệt sĩ*) và cơ sở hỏa táng, bao gồm: quy hoạch, xây dựng mới, mở rộng, cải tạo, đóng cửa và di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ; quản lý và sử dụng quỹ đất mai táng để phục vụ các đối tượng chính sách xã hội; hỗ trợ khuyến khích táng theo hình thức hỏa táng; quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; quản lý chi phí, giá dịch vụ nghĩa trang, hỏa táng; phân công, phân cấp trách nhiệm cho cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân các cấp về quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Những nội dung khác có liên quan về quy hoạch, xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng không quy định tại Quy định này, được thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng (*sau đây gọi là Nghị định số 23/2016/NĐ-CP*) và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước có hoạt động liên quan đến nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 3 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.
2. Địa điểm xây dựng mới nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải phù hợp với quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng nông thôn mới.
3. Việc táng người chết phải được thực hiện trong các nghĩa trang. Trường hợp táng trong các khuôn viên nhà thờ, nhà chùa, thánh thất tôn giáo phải bảo đảm yêu cầu vệ sinh môi trường, phù hợp phong tục tập quán, truyền thống văn hóa, nếp sống văn minh và được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp xã.
4. Những hành vi cản trở, vi phạm về quy hoạch, xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng gây thiệt hại đến lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích

của tổ chức, cá nhân khác thì phải bồi thường thiệt hại, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương II **CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Quy hoạch nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Quy hoạch nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Khi quy hoạch nghĩa trang mới phải tính toán quy mô đáp ứng được nhu cầu về mộ phần của khu vực phục vụ, bao gồm cả diện tích cần thiết để di chuyển các phần mộ hiện trạng trong khu vực phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án, các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương.

3. Việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng và Quy định về quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 5. Xây dựng mới, mở rộng, cải tạo nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Xây dựng mới, mở rộng, cải tạo nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Việc xây dựng mới, mở rộng, cải tạo nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải thực hiện theo dự án và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định (hoặc chấp thuận) đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng.

Điều 6. Đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

1. Đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Thẩm quyền quyết định đóng cửa nghĩa trang:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đóng cửa nghĩa trang cấp I và nghĩa trang nằm trên địa bàn từ 2 huyện trở lên;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đóng cửa nghĩa trang trên địa bàn do mình quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm a Khoản này.

3. Trong 7 ngày làm việc kể từ thời điểm quyết định về đóng cửa nghĩa trang được ban hành, đơn vị quản lý nghĩa trang phải công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, tại nghĩa trang và nhà văn hóa thôn nơi đặt nghĩa trang. Đảm bảo khi đóng cửa nghĩa trang không thực hiện các hình thức táng.

4. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tự nguyện di chuyển các phần mộ riêng lẻ, phân tán trong các khu dân cư, tại khu vực không phù hợp với quy hoạch về các nghĩa trang tập trung theo quy hoạch được duyệt. Đơn vị quản lý nghĩa trang nơi đến phải có nghĩa vụ tiếp nhận và quản lý theo đúng quy chế, nội quy quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Xác định đơn vị quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Đối với nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn nhà nước:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đơn vị quản lý nghĩa trang cấp I và nghĩa trang nằm trên địa bàn từ 2 huyện trở lên theo quy định pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao đơn vị quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn do mình quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này theo quy định pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

2. Đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được xây dựng từ nguồn vốn khác (không phải nguồn vốn nhà nước) chủ đầu tư trực tiếp quản lý, vận hành hoặc thuê quản lý đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng do mình đầu tư xây dựng.

3. Trách nhiệm của đơn vị quản lý nghĩa trang và quản lý vận hành cơ sở hỏa táng thực hiện theo Điều 19, Điều 23 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 8. Công tác quản lý sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

1. Đối với nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng mới, quy chế quản lý nghĩa trang, nội quy quản lý cơ sở hỏa táng phải được lập và phê duyệt trước khi đưa vào khai thác, sử dụng.

2. Đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đang sử dụng, chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành có trách nhiệm:

a) Quản lý sử dụng đất, xây dựng, chăm sóc bảo quản phần mộ và các công trình trong nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy hoạch, thiết kế xây dựng và quy chế, nội quy quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Lập và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường hiện hành;

c) Lập quy chế quản lý nghĩa trang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Khoản 4 Điều này; gửi quy chế đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã để quản lý, giám sát, kiểm tra và tổ chức thực hiện theo nội dung quy chế được duyệt. Nội dung của quy chế quản lý nghĩa trang theo quy định tại khoản 2, Điều 17 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP;

d) Xây dựng nội quy quản lý cơ sở hỏa táng theo khoản 5, Điều 20 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

3. Đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đã đóng cửa, chủ đầu tư, đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm:

a) Định kỳ chăm sóc, bảo quản, gìn giữ phần mộ, tro cốt tại các nhà lưu giữ, duy tu bảo dưỡng các công trình trong nghĩa trang, cơ sở hỏa táng;

b) Bảo đảm các quy định về vệ sinh môi trường trong nghĩa trang, cơ sở hỏa táng;

c) Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang đã đóng cửa;

d) Quy định, chỉ dẫn khách thăm viếng, tưởng niệm và quản lý các hoạt động trong nghĩa trang, cơ sở hỏa táng.

4. Thẩm quyền phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang:

a) Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn nhà nước:

Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy chế quản lý đối với nghĩa trang cấp I và nghĩa trang nằm trên địa bàn từ 2 huyện trở lên.

Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt quy chế quản lý đối với các nghĩa trang còn lại trên địa bàn do mình quản lý.

b) Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn khác (không phải nguồn vốn nhà nước): Chủ đầu tư phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng và gửi đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã để quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

Điều 9. Giá dịch vụ nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân

1. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Việc lập, thẩm định và phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 10. Xác định quỹ đất mai táng để phục vụ cho các đối tượng chính sách xã hội đối với nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn khác (không phải nguồn vốn nhà nước)

1. Khi tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, chủ đầu tư và các cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang phải dành tối thiểu 6% (sáu phần trăm) quỹ đất mai táng đã được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật để phục vụ táng cho các đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn. Chủ đầu tư có trách nhiệm quản lý, sử dụng quỹ đất trên theo đúng mục đích, quy hoạch chi tiết và dự án được phê duyệt.

2. Các đối tượng chính sách xã hội, bao gồm:

a) Các đối tượng Người có công với Cách mạng theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi Người có công;

b) Các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật đang hưởng trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng và nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội;

c) Các đối tượng bảo trợ xã hội khác theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 11. Hỗ trợ khuyến khích táng theo hình thức hỏa táng

1. Đối tượng hỗ trợ: Thân nhân hoặc tổ chức khi thực hiện hỏa táng cho người có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang.

2. Mức hỗ trợ: Do Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt sau khi thông qua Hội đồng nhân dân cùng cấp.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các Sở, ngành có liên quan

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về nghĩa trang (*trừ nghĩa trang liệt sĩ*) và cơ sở hỏa táng; chỉ đạo thực hiện quy định pháp luật về hoạt động quy hoạch xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đóng cửa, giao đơn vị quản lý, phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp I và nghĩa trang trên địa bàn từ 2 huyện trở lên được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước;

c) Kiểm tra định kỳ và đột xuất việc tuân thủ các quy định về hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng, quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính

a) Tổ chức thẩm định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn nhà nước;

b) Tham gia góp ý giá dịch vụ nghĩa trang, giá dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân đối với các dự án nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn khác trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận;

c) Chủ trì, phối hợp các ngành có liên quan kiểm tra, thanh tra việc niêm yết công khai giá dịch vụ nghĩa trang, giá dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân; thu phí, lệ phí và các khoản tiền khác liên quan đến dịch vụ nghĩa trang, cơ sở hỏa táng.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Bố trí kế hoạch vốn đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp cải tạo, di chuyển, mở rộng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về hỗ trợ, ưu đãi đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng nghĩa

trang, cơ sở hỏa táng không sử dụng nguồn vốn nhà nước (nguồn vốn xã hội hoá) cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương và quy định của pháp luật;

c) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy định tại khoản 2, Điều 6 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp với quy hoạch xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh và thực hiện việc giao đất, cho thuê đất nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy định;

b) Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh;

c) Giám sát, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc tuân thủ các quy định về đất đai, môi trường đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng, quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Y tế

Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn vệ sinh phòng dịch bệnh theo quy định pháp luật hiện hành đối với các tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về công nghệ hỏa táng của các cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh;

b) Tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tiếp cận các ứng dụng công nghệ mới về công tác xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng.

7. Sở Thông tin Truyền thông, Báo Bắc Giang, Đài phát thanh và truyền hình tỉnh

Trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động nhân dân thực hiện đúng các quy định của pháp luật về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh để từng bước tạo lập thói quen táng văn minh, hiện đại và phù hợp với phong tục, tập quán, nét đẹp và truyền thống văn hóa của địa phương.

8. Các sở, ngành chức năng khác của tỉnh: Theo chức năng, nhiệm vụ của mình thực hiện các nhiệm vụ liên quan về quy hoạch, xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn. Chỉ đạo các phòng, ban, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn theo các nội dung được phân công, phân cấp trong Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc tuân thủ các quy định về quy hoạch, xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng đối với các tổ chức và cá nhân tham gia xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn.

3. Xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng và lộ trình đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ trên địa bàn huyện theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt. Đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị quản lý nghĩa trang thực hiện các thủ tục và biện pháp bảo vệ môi trường.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện các nội dung được phân công, phân cấp tại Quy định này.

2. Tổ chức tìm hiểu, xác định thông tin về thân nhân đối với các phần mộ lẻ không rõ thân thân trước khi di chuyển.

3. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quy hoạch, xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng cho nhân dân trên địa bàn.

4. Tuyên truyền, giáo dục, vận động các tổ chức, cá nhân táng người chết vào các nghĩa trang đã được xây dựng và quản lý theo quy hoạch.

5. Kiểm tra và báo cáo kịp thời với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện việc các tổ chức, cá nhân táng người chết ngoài các nghĩa trang đã được xây dựng và quản lý theo quy hoạch để có biện pháp xử lý.

6. Báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp huyện theo định kỳ hàng năm về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn.

Điều 15. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Thực hiện việc quản lý nghĩa trang, quản lý vận hành cơ sở hỏa táng, tổ chức việc lập lưu trữ hồ sơ nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo nội dung quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 19 và Điều 23 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang, cơ sở hỏa táng cho người sử dụng, đảm bảo chất lượng dịch vụ theo quy định. Hướng dẫn người sử dụng dịch vụ nghĩa trang, cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định.

3. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn đến nơi tập kết, xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường. Tro xỉ, bụi, bùn thải và các chất thải rắn khác phát sinh trong quá trình vận hành lò hỏa táng phải được phân loại, xử lý theo quy định.

Điều 16. Xử lý một số trường hợp trong việc quản lý nghĩa trang hiện hữu

1. Đối với nghĩa trang chưa được quy hoạch xây dựng đồng bộ:

a) Ủy ban nhân dân các cấp theo phân cấp quản lý nghĩa trang xác định lại ranh giới, phân khu chức năng, khu mộ, hàng mộ trong các nghĩa trang do mình quản lý;

b) Thực hiện việc xây dựng mới, mở rộng, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Quy định này;

c) Ủy ban nhân dân cấp xã thống kê các khu vực chôn cất hài cốt do dòng họ, gia đình quản lý trên địa bàn, xác định lại ranh giới từng khu vực và kiểm soát, không cho phép việc thành lập mới và mở rộng ranh giới của những khu vực chôn cất, thi thể, hài cốt của các dòng họ, gia đình.

2. Trường hợp nghĩa trang quy hoạch lại hoặc phải di chuyển đối với các mộ trong nghĩa trang không có hoặc không còn thân nhân chăm sóc, đơn vị quản lý nghĩa trang được phép di chuyển mộ tới nghĩa trang khác.

3. Đối với các phần mộ không nằm trong các nghĩa trang đã được xác định vị trí, ranh giới:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã thống kê danh sách các phần mộ không nằm trong các nghĩa trang đã được xác định vị trí, ranh giới; các phần mộ này khi cải táng yêu cầu phải di chuyển vào trong các nghĩa trang;

b) Đối với các phần mộ ảnh hưởng nghiêm trọng đến cảnh quan, môi trường theo kết luận của cơ quan chuyên môn về quản lý môi trường thì Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu thân nhân di chuyển phần mộ vào trong các nghĩa trang;

c) Đối với các phần mộ không rõ thân nhân, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tìm hiểu, xác định lại thông tin về thân nhân và lập kế hoạch di dời các phần mộ này vào trong các nghĩa trang. Trường hợp không xác định được thân nhân thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập hồ sơ đối với mộ vô chủ và tổ chức di dời vào các nghĩa trang đã được xác định vị trí, ranh giới.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Chế độ báo cáo:

a) Định kỳ vào ngày 15/12 hàng năm, Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh;

b) Định kỳ trước ngày 30/11 hàng năm, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các chủ đầu tư dự án báo cáo tình hình xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lại Thanh Sơn